

Top 3 bài văn mẫu Thuyết minh về đoạn trích Trao duyên Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Dàn ý Thuyết minh về đoạn trích Trao duyên chi tiết nhất

1. Mở bài

- Giới thiệu về tác giả Nguyễn Du và tác phẩm Truyện Kiều

2. Thân bài

a. Giới thiệu về Truyện Kiều:

- Được đại thi hào Nguyễn Du sáng tác dựa trên tiểu thuyết Kim Vân Kiều truyện của Trung Quốc.

- Được viết bằng chữ Nôm và thể thơ lục bát truyền thống của dân tộc.

- Nội dung: Phản ánh sâu sắc xã hội phong kiến đương thời với giai cấp thống trị tàn bạo và số phận những con người trong xã hội ấy, đặc biệt là người phụ nữ.

+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật vô cùng sinh động, mỗi nhân vật có sắc thái, tình cảm, tâm trạng, tính cách khác nhau.

+ Ngôn từ được trau chuốt với nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật điêu luyện, sâu sắc.

b. Đoạn trích Trao duyên:

- Vị trí đoạn trích: Từ câu 723 đến câu 756, thuộc phần hai Gia biến và lưu lạc của Truyện Kiều

- Bố cục của đoạn trích: Được chia làm ba phần.

c. Phân tích:

- Đoạn trích có tên "trao duyên": Không phải trao duyên như thông thường trai gái trao nhau mà ở đây là trao gửi tình yêu, duyên phận của người này cho người khác.

- 12 câu đầu: Thúy Kiều cậy nhờ em và lý lẽ của nàng:

+ "Cậy": sự nhờ vả mang âm sắc nặng nề, thể hiện sự đau đớn của Thúy Kiều, khó nói của nàng khi mở lời với em.

+ Kiều dùng hai từ "lạy, thưa": Đây là những hành động cung kính với bậc bề trên, không phải với em gái => thể hiện mức độ quan trọng của việc mà Kiều nhờ cậy em.

+ Kiều kể về mối tình của mình với chàng Kim bằng những lời lẽ đầy đau đớn.

+ "Đứt gánh tương tư": Sự ra đi trong tình yêu của Kiều, sự đột ngột rời đi vì chữ hiếu của nàng đã làm tan vỡ mối duyên đẹp đẽ.

+ Kiều dùng "tình máu mủ" của mình với em để thuyết phục em

=> 12 câu thơ là diễn biến tâm trạng đầy phức tạp của Kiều, đồng thời là sự khéo léo, thông minh của nàng. Mỗi lời nàng nói ra đều rất chân thành, thấu tình đạt lý, thể hiện đức hy sinh cao cả của một người con gái và tấm lòng hiếu thảo với mẹ cha.

- 14 câu tiếp: Kiều trao lại cho Vân kỷ vật tình yêu và dặn dò Vân:

+ Kiều trao lại cho em gái tất cả những kỷ vật tình yêu mà nàng và Kim Trọng đã cùng nhau trao gửi, những kỷ vật đơn sơ nhưng chứa chan niềm hạnh phúc tình yêu của nàng.

+ Nàng cũng mong rằng em và Kim Trọng sẽ không quên nàng

+ trao tín vật xong, nàng dự cảm về tương lai của mình, đó là một tương lai chẳng lành khi mà nàng đã dự cảm về cái chết.

- 8 câu cuối: Nỗi lòng đau đớn của Kiều khi nhớ về Kim Trọng:

+ Đoạn thơ chuyển thành độc thoại nội tâm

+ Kiều hiểu rõ bi kịch của bản thân mình "bây giờ trâm...lỡ làng" => tất cả đều gọi lên sự tan vỡ, nỗi đau và số phận lênh đênh của nàng sau này.

+ Kiều tự nhận mình phụ bạc Kim Trọng, lạy tạ tình quân

+ Nàng gọi tên Kim Trọng hai lần: thể hiện sự đau đớn, tức tưởi, ghen ngào trong tâm can.

d. Kết luận chung:

- Đoạn trích thể hiện tâm trạng đau đớn, giằng xé của Kiều khi phải trao lại tình yêu của mình cho em.
- Nghệ thuật: Nghệ thuật xây dựng nhân vật qua đối thoại và độc thoại nội tâm sâu sắc.

3. Kết bài:

- Khẳng định lại vấn đề

Thuyết minh về đoạn trích Trao duyên Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1

Cuộc đời của con người tài sắc Thúy Kiều từ khi gia đình có tai biến đã trải qua nhiều giai đoạn. Mỗi giai đoạn được ghi dấu bằng một niềm đau. Trong Truyện Kiều, có thể nói “trao duyên” là niềm đau lớn nhất. Bởi với Thúy Kiều, trao duyên – dù cho chính em gái mình – cũng nghĩa là hết. Phải chọn tình hay hiếu, Thúy Kiều có bản khoán nhưng không oán hờn bởi nàng biết và nàng hiểu “làm con trước phải đền ơn sinh thành”. Nhưng khi phải từ bỏ lời thề vàng đá, Thúy Kiều đã day dứt và day dứt suốt đời.

Trong Truyện Kiều, đoạn Trao duyên có vai trò như một cái bản lề khép mở hai phần đời đối lập của Kiều: hạnh phúc và đau khổ. Không những thương, Vân còn rất hiểu lòng Kiều. Có lẽ vì vậy mà sau đó, chuyện tình duyên khó trao, khó nhận nhưng Vân đã bằng lòng với nỗi niềm cảm thông mà chẳng nói thêm gì (có ý kiến cho rằng: Thúy Vân chỉ biết bằng lòng vì lời nói rất đỗi thuyết phục của Thúy Kiều).

Chỉ chờ có vậy, Thúy Kiều đã mở đầu câu chuyện mà đáng lý ra chẳng ai nói đến bao giờ:

Cậy em em có chịu lời,

Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.

Nghe xong Thúy Vân chắc sẽ rất bất ngờ. Lời chị khẩn khoản, thiết tha chắc không thể chỉ là chuyện bình thường. Trong nhóm các từ biểu đạt sự nhờ vả, Nguyễn Du đã chọn được hai từ đắt nhất và cũng hợp với hoàn cảnh nhất : cậy và chịu. Cậy không chỉ là nhờ. Cậy còn là trông đợi và tin tưởng. Cũng vậy, chịu không chỉ là nhận lời, chịu còn là nài ép. Chuyện chưa nói ra nhưng Kiều biết người nhận không dễ dàng chịu nhận nên nàng đã chủ động đưa Vân vào thế khó xử, tiến thoái lưỡng nan. Lời xưng hô nghiêm cần và trang trọng của Thúy Kiều lại càng có tác dụng gây áp lực đối với Thúy Vân.

“Chọn” và “đặt vấn đề” một cách nhanh chóng và kĩ càng, Thúy Kiều dường như ngay lập tức tiếp lời như nếu để lâu sẽ không thể nào nói được:

Giữa đường đứt gánh tương tư,

Keo loan chấp mối tơ thừa mặc em.

Vậy là cái điều tưởng như khó nhất, Thúy Kiều đã nói. Thúy Vân hết sức ngỡ ngàng nhưng cũng nhanh chóng hiểu nỗi niềm của chị. Đoạn thơ ngắn gọn, hướng vào những chuyện riêng tư. Tình yêu dở dang, tan vỡ được thông tin ngắn gọn trong một thành ngữ nặng nề, chắc nịch (đứt gánh tương tư). Câu thơ thứ 4 lại hay ở hai chữ tơ thừa. Với Thúy Kiều, tình yêu chưa thể coi là đã đủ mặn mà nhưng với em (Thúy Vân) nó chỉ là sự nối tiếp. Lời Kiều sâu sắc và cũng thật xót xa.

Những câu thơ tiếp điếm qua những biến cố đời Kiều. Những biến cố ấy, Thúy Vân đều chứng kiến, thấu hiểu và cảm thông “khi gặp gỡ chàng Kim” và cả “khi sóng gió bất kì”.

Tám câu thơ đầu, ngoài lời trao duyên, Thúy Kiều chủ yếu nói về những bất hạnh của mình. Nhưng để trao duyên, Thúy Kiều còn phải chọn những lời lẽ thuyết phục:

Ngày xuân em hãy còn dài,

Xót tình máu mủ thay lời nước non.

Chị dù thịt nát xương mòn,

Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây.

Đoạn thơ sử dụng nhiều thành ngữ, lời lẽ ý vị, kín đáo, vẹn tình. Người “nhận” có ba lí do để không thể khước từ. Trước hết, không cách nhau nhiều về tuổi tác nhưng phải nhắc đến hai chữ ngày xuân với Kiều sao giờ quá nặng nề. Rõ ràng xét về ngày xuân (hiểu là sự trong trắng tinh khôi) thì giờ đây Thúy Kiều đâu thể xứng đáng với Kim Trọng bằng Thúy Vân. Kiều dù sao cũng mang danh là đã có chồng. Lí do thứ hai lại càng thuyết phục hơn. Kiều đang nhờ Vân một điều mà chẳng ai nhờ vả bao giờ. Đã khó nhờ, khó nhận thì vả chăng chỉ có là tình chị em máu mủ mới dễ đồng cảm, để rồi “chấp nhận” cho nhau. Lí do thứ ba nghe sao như một lời khẩn cầu đầy chua xót:

Chị dù thịt nát xương mòn,

Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây.

Không hẳn là lí do nhưng lại hoàn toàn hợp lí. Câu thơ khẩn cầu như một lời trăng trối. Và có ai lại đang tâm từ chối ước nguyện của người thân sắp phải thuộc về hoàn cảnh bấp bênh, khôn lường bất trắc? Người ta nói Nguyễn Du là người sâu sắc nước đời là ở những chỗ như vậy.

Duyên đã được trao, người “nhận” cũng không có lí do gì để từ chối. Thúy Kiều trao kỉ vật cho em:

Chiếc vành với bức tờ mây,

Duyên này thì giữ, vật này của chung.

Thúy Kiều mất bao công sức để thuyết phục Thúy Vân nhưng chính lúc Thúy Vân chấp nhận thì cũng là lúc Thúy Kiều bắt đầu chới với để cố níu mình lại với tình yêu. Duyên đã khó trao, tình làm sao trao được? Tình về với những kỉ vật thiêng liêng (chiếc vành, bức tờ mây, mảnh hương nguyên) cũng là để được về với tình yêu của nàng. Những kỉ vật đẹp để đó gắn liền với những ngày đẹp nhất đời Kiều. Nó thiêng liêng khi nó chỉ là của riêng nàng và Kim Trọng. Tình yêu không có người thứ ba, khi có người thứ ba, sự thiêng liêng bắt đầu đổ vỡ. Câu thơ “Duyên này thì giữ vật này của chung” thể hiện tâm trạng của Kiều xiết bao đau đớn. Tình yêu và niềm tin đối với Thúy Kiều giờ đây đã hoàn toàn trượt mất.

Cố níu kéo tình yêu bằng kỉ vật (dù chỉ trong tâm tưởng), Thúy Kiều đành ngậm ngùi đau xót nghĩ về tương lai:

Mai sau dù có bao giờ,

Đốt lò hương ấy so tơ phím này.

Trông ra ngọn cỏ lá cây,

Thấy hiu hiu gió thì hay chị về.

Thúy Kiều như chìm trong tê dại, mê man trong cảm giác xót xa. Nhưng ngay trong lúc tưởng chừng như đã hoàn toàn cách biệt âm dương thì lời thề vàng đá của Kiều vẫn không hề thay đổi:

Hồn còn mang nặng lời thề,

Nát thân bồ liễu đền nghì trúc mai.

Tìm về tình yêu bằng cảm giác từ cõi tâm linh, Thúy Kiều vẫn không quên nghĩ về sự tủi hổ, bất hạnh của mình:

Dạ đài cách mặt khuất lời,

Rảy xin chén nước cho người thác oan.

Đoạn thơ cuối là cảm giác trở về của Thúy Kiều từ cõi hư không. Thời gian không còn là thời gian tâm trạng, nó là thời gian khách thể. Trở về với hiện thực, Thúy Kiều xót xa chấp nhận sự phũ phàng của định mệnh, chấp nhận “trâm gãy bình tan”, “tơ duyên ngắn ngủi”, “phận bạc như vôi”. Đoạn thơ dùng nhiều thành ngữ để nói tới cái “nhất thành bất biến” không thể thay đổi, chuyển dời. Ý thức về hiện tại, Kiều chỉ còn biết thương mình, oán hờn số phận. Ngay trong lúc tưởng chừng Kiều sẽ buông xuôi, thì suy nghĩ của nhân vật lại rẽ sang hướng khác:

Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang

Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!

Câu thơ thực chất là tiếng kêu thảng thốt, là tiếng nấc nghẹn ngào của người con gái đã hoàn toàn tuyệt vọng.

Thúy Kiều sau đó xa cách Kim Trọng mười lăm năm nhưng trong mười lăm năm ấy không lúc nào nàng nguôi nhớ đến mối tình đầu. Song có lẽ không cần phải đợi đến mười lăm năm. Ngay trong ngày phải đau đớn “trao duyên”, người đọc có thể thấy tình yêu trong lòng người con gái ấy không gì có thể chia cắt nổi.

Đoạn trích bộc lộ nỗi đau, tình yêu và số phận bi kịch của Kiều. Qua nghệ thuật miêu tả nội tâm tài tình của Nguyễn Du, nỗi đau và vẻ đẹp tâm hồn của nàng Kiều – người con gái tài sắc, tình nghĩa vẹn toàn – đã được thể hiện một cách tinh tế và tỏa sáng lấp lánh.

Văn mẫu lớp 10 Thuyết minh về đoạn trích Trao duyên mẫu 2

Tình yêu giữa Thúy Kiều và Kim Trọng đang tươi đẹp, nồng nàn thì Kim Trọng phải về Liêu Dương hộ tang chú. Trong khi đó tai họa đổ ập xuống gia đình Thúy Kiều. Cửa cải bị bọn sai nha vét sạch. Cha và em trai Thúy Kiều bị bắt, bị đánh. Bọn quan lại đòi dứt lốt “có ba trăm lạng việc này mới xuôi”. Trước biến cố đau lòng đó, một người giàu tình cảm, giàu đức hi sinh như Thúy Kiều không còn cách nào khác là phải bán mình lấy tiền cứu cha và em. Nhưng còn mối tình với Kim Trọng? Thúy Kiều hết sức đau khổ. Cuối cùng nàng quyết định nhờ em thay mình

lấy Kim Trọng. Đoạn “Trao duyên” trong “Truyện Kiều” rất cảm động. Có lẽ đây là cảnh tượng đau lòng chưa từng thấy trong nền văn học nhân loại.

Dựa vào cốt truyện của Thanh Tâm Tài Nhân, Nguyễn Du đã dựng lại chi tiết trao duyên thật sống động. “Thúy Vân chợt tỉnh giấc xuân” thì thấy chị mình đang thôn thức giữa đêm khuya. Vân ghé đến ân cần hỏi han. Thúy Kiều thật là khó nói, nhưng “để lòng thì phụ tấm lòng với ai”. Thương cha, nàng bán mình, thương người tình, nàng đành cậy em:

“Cậy em, em có chịu lời,

Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa,

Giữa đường đứt gánh tương tư,

Keo loan chấp mối tơ thừa mặc, em”.

Trong đây từ diễn tả khái niệm nhờ, Nguyễn Du đã chọn từ “cậy”, tuyệt vời chính xác. Từ “cậy” hàm chứa niềm tin mà người được nhờ không thể thoái thác được. Lại thêm một cử chỉ thiêng liêng là “lạy”. Thuở đời chị lạy lạy sống em bao giờ! Mà chỉ để trao duyên. Mối tình với chàng Kim sâu nặng biết chừng nào, thiêng liêng biết chừng nào! Trong nước mắt, giữa đêm khuya, Thúy Kiều đã kể lễ sự tình cho cô em nghe:

“Kể từ khi gặp chàng Kim

Khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề

Sự đâu sóng gió bất kì

Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai”.

Thúy Kiều đã kể nhanh những sự kiện mà Thúy Vân cũng đã chứng kiến. Chuyện gặp chàng Kim trong buổi chiều thanh minh Chuyện thề nguyện hẹn ước với Kim Trọng. Chuyện sóng gió của gia đình. Nhưng có một chi tiết mà một người giản đơn như Thúy Vân không bao giờ biết được:

“Hữu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai”.

Qua lời Thúy Kiều, Nguyễn Du dạy nghiên cả một xã hội, Hiếu - tình là hai giá trị tinh thần không thể đặt lên bàn cân được. Một xã hội bắt con người phải lựa chọn những giá trị không thể lựa chọn được thì xã hội đấy là một xã hội tàn bạo. Thúy Kiều đã cay đắng lựa chọn chữ “hiếu”. Mà chỉ có ba điều tồn tại: “Đức tin, hi vọng

và tình yêu, tình yêu vĩ đại hơn cả”. Nghe một bài trong Kinh Thánh như vậy, chúng ta càng thấm thía với nỗi đau của nàng Kiều.

Cho nên hi sinh chữ tình, nàng Kiều coi như không tồn tại trên cõi đời này nữa. Mỗi lời của nàng không phải là nước mắt mà là máu đang rỉ ra trong lòng.

“Ngày xuân em hãy còn dài

Xót tình máu mủ thay lời nước non

Chị dù thịt nát xương mòn

Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây”.

Hai chị em đều “xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê” vậy mà nàng nói “ngày xuân em hãy còn dài” đau đớn biết chừng nào! Lời lẽ thiêng liêng của nàng là vì lo cho Kim Trọng, mong sao cho chàng Kim có hạnh phúc trong tan vỡ. Trong đau khổ tuyệt vọng, nàng còn biết lo cho hạnh phúc của người khác. Thật là một cô gái có đức hi sinh lớn lao.

Biết là em thuận lòng, nàng trao cho em những kỉ vật giữa nàng và chàng Kim:

“Chiếc vành với bức tờ mây

Duyên này thì giữ, vật này của chung”.

Tình cảm dẫu sao vẫn còn trù tượng, chữ kỉ vật của tình yêu thì cứ hiển nhiên hiện ra đó, cho nên Thúy Kiều trao “chiếc vành với bức tờ mây” cho em thì nàng cũng đau đớn đến tột độ. Mỗi lời của nàng nặng như chì. Nàng trao duyên, trao kỉ vật cho em mà nàng uất giận cuộc đời. Cái xã hội bắt con người phải chung cả cái không thể chung được thì có đáng nguyên rủa không Đây chính là lời tố cáo vọng đến thấu trời của Nguyễn Du đối với xã hội đã chà đạp lên hạnh phúc của con người.

Thúy Kiều trao duyên là coi như mình đã khuất. Nàng dặn em giữ gìn kỉ vật và còn dặn em hãy thương lấy linh hồn vật vờ đau khổ của chị trên cõi đời đen bạc này:

“Mai sau dù có bao giờ,

Đốt lò hương ấy, so tơ phím này.

Trông ra ngọn cỏ lá cây,

Thấy hiu hiu gió thì hay chị về.

Hồn còn mang nặng lời thề,

Nát thân bồ liễu, đền ghi trúc mai”.

Thúy Kiều tưởng tượng nàng chỉ còn là bóng ma. Lời lẽ huyền hồ bóng ma nàng sẽ hiện lên trong hương trầm và âm nhạc. Hồn ma còn mang nặng lời thề với Kim Trọng, cho nên dấu “thịt nát xương mòn” thì hồn nàng vẫn còn quanh quẩn với “ngọn cỏ lá cây”, với “hiu hiu gió...”. Tình của người bạc mệnh vẫn còn làm chấn động cả vũ trụ.

Đau đớn tột cùng trước sự đổ vỡ của tình yêu, nàng quên rằng trước mặt rành là Thúy Vân mà than khóc với Kim Trọng:

“Trăm nghìn gửi lạy tình quân,

Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi

Phận sao phận bạc như vôi!

Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng”.

Mỗi lời của nàng là một lời vận vào. Trước nỗi đau xót này, nàng chỉ trách mình là “phận bạc”, là “hoa trôi”, những hình ảnh đó làm động lòng thương lên hết thầy chúng ta. Đối với Kim Trọng, nàng còn mặc cảm tội lỗi là chính nàng đã “phụ chàng”. Chính tâm lý mặc cảm tội lỗi cao thượng đó khiến nàng chết ngất trong tiếng kêu thương thấu trời:

“Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!

Thôi thôi! Thiếp đã phụ chàng từ đây!”

Đoạn “Trao duyên” trong “Truyện Kiều” là một khúc “đoạn trường” trong thiên “Đoạn trường tân thanh”. Với con mắt tinh đời, Nguyễn Du đã phát hiện thấy trong truyện của Thanh Tâm Tài Nhân một tình tiết rất cảm động và bằng nghệ thuật tuyệt vời, ông đã dựng lại đoạn “Trao duyên” hết sức sâu sắc và độc đáo. Tác giả đã đối lập hai tính cách của hai chị em một cách tài tình: con người của đời thường và con người của phi thường. Trong sự kiện “sóng gió bất kì” này, Thúy Vân vô tư, hồn nhiên (cũng đừng vội chê trách Thúy Vân. Nhân vật này còn là một kho bí mật trong công trình nghệ thuật kiệt tác của Nguyễn Du mà chúng ta chưa kịp bàn ở đây), còn Thúy Kiều thì đau đớn. Nguyễn Du đã dựng công miêu tả tâm lí, sự

vận động nội tâm nhân vật, cũng có thể nói Nguyễn Du đã đạt đến phép biện chứng của tâm hồn. Chỉ qua đoạn “Trao duyên”, chúng ta cũng cảm nhận được Thúy Kiều là một cô gái giàu tình cảm, giàu đức hi sinh, có ý thức về tình yêu và cuộc sống.

Một nhân cách như vậy mà vừa chớm bước vào đời như một bông hoa mới nở đã bị sóng gió dập vùi tan tác. Nói như Mộng Liên Đường chủ nhân: khúc đoạn trường này như có máu rỏ trên đầu ngọn bút của Nguyễn Du, như có nước mắt của thi nhân thấm qua trang giấy. Hơn hai trăm năm rồi, những giọt nước mắt nhân tình ấy vẫn chưa ráo.

Thuyết minh về đoạn trích Trao duyên Văn 10 hay nhất mẫu 3

Truyện Kiều là một trong những áng thơ tuyệt tác của văn học Việt Nam. Nguyễn Du qua Truyện Kiều đã dựng lên bức tranh về xã hội phong kiến đương thời với những bất công, đè nén con người và cùng với đó là bi kịch số phận của người phụ nữ. Thúy Kiều là nhân vật chính của tác phẩm, là một người con gái tài sắc vẹn toàn và đang có tình yêu thật đẹp với chàng Kim Trọng hào hoa phong nhã. Thế như "sự đầu sóng gió bất ngờ" buộc Kiều phải bán mình lấy tiền cứu cha và em trai, và chính thời điểm đó, Kiều đã nhắm mắt đau đớn nhờ em gái mình trả nghĩa cho chàng Kim. Đoạn trích Trao duyên là một trong những trích đoạn mà khiến cho người đọc phải đau đớn, xót xa nhất cho số phận của nàng Kiều xinh đẹp.

Truyện Kiều được dựa trên một tiểu thuyết của Trung Quốc có tên Kim Vân Kiều truyện, nhưng đã được Nguyễn Du biên đổi, sáng tạo nên một câu chuyện sống động, khác biệt. Truyện Kiều được viết bằng thể thơ lục bát - đây là thể thơ truyền thống của dân tộc ta, bao gồm 3254 câu thơ. Nội dung của Truyện Kiều là sự phản ánh sâu sắc xã hội đương thời với sự cai trị tàn bạo của giai cấp thống trị và những bi kịch của số phận con người, đặc biệt là người phụ nữ. Cũng từ cái nhìn đó, Nguyễn Du bày tỏ niềm cảm thông sâu sắc và bày tỏ ước mơ của mình về một xã hội công bằng, công lý cho người dân.

Đoạn trích Trao duyên được trích trong tác phẩm Truyện Kiều từ câu 723 đến câu 756, thuộc phần hai Gia biến và lưu lạc. Sau khi cha và em bị bắt đi một cách oan uổng, Kiều buộc phải bán mình để lấy tiền cứu cha và em. Đêm cuối trước khi rời đi, Kiều đã đau đớn cậy nhờ Thúy Vân - em gái của mình trả nghĩa cho tình lang của mình - Kim Trọng khi ấy đang ở Liêu Dương chịu tang chú.

Đoạn trích bao gồm hai mươi tư câu thơ, được chia làm ba đoạn: Đoạn một bao gồm mười hai câu đầu: Đây là những lời lẽ mà Kiều lấy ra để thuyết phục em gái nhận lời trao duyên của mình, đoạn hai bao gồm mười bốn câu thơ tiếp là đoạn mà Kiều trao lại cho em những kỷ vật tình yêu của mình cùng lời dặn dò, đoạn ba gồm

tám câu cuối: đó là nỗi lòng đau xót của Kiều khi nhớ về Kim Trọng. Đoạn trích ngắn ngủi, thế nhưng lại làm toát lên được nỗi đau xót đến tận cùng của Kiều trước bi kịch tình yêu của mình và đó cũng là tiếng kêu đầy đau đớn của tác giả trước những số kiếp con người trong xã hội phong kiến đương thời. Đoạn trích được xây dựng lên bởi những đoạn đối thoại, độc thoại cực kỳ xuất sắc. Ngôn ngữ ở đây cũng vừa hàm súc, lại vừa trang trọng, đúng với tư chất của một người con gái tài sắc như Kiều. Đoạn trích này cũng là một trong những đoạn trích làm nổi bật lên cái tài xây dựng nhân vật qua những đoạn độc thoại nội tâm cực kì xuất sắc của Nguyễn Du.

Đoạn trích được mở đầu bằng lời nhờ cậy của Kiều với Thúy Vân:

"Cậy em em có chịu lời

Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa"

Nàng dùng chữ "cậy" để mở lời, đây là một sự nhờ vả, mang âm điệu nặng nề, chứa đựng sự đau khổ, quẫn quại trong nội tâm của Kiều. Không chỉ mở lời bằng từ "cậy", Kiều còn dùng hai từ "lạy, thưa" để xưng hô với em. Đây là hai từ ngữ thể hiện sự cung kính với các bậc bề trên, với những người có ơn với mình, chứ không phải với em gái. Ấy vậy mà Kiều đã dùng nó, chứng tỏ việc nàng cậy nhờ em mình là vô cùng quan trọng với nàng, vậy nên nàng mới cung kính đến nhường ấy!

Hai câu thơ đầu, ngắn ngủi thế nhưng lại là lời mở đầu chứa đựng bao sự khó khăn, khó mở lời của Kiều, thế nên, nàng đã phải dùng những lời lẽ cung kính với Thúy Vân để nhờ Vân giúp đỡ mình một việc rất hệ trọng.

Sau khi nhận được sự đồng tình của em, Kiều mới khẽ khàng trao duyên cho em với những lý lẽ thật đau đớn nhưng cũng đầy thuyết phục, chứa đựng sự thông minh của nàng. Đầu tiên, nàng nói đến mối tình sâu sắc của mình với Kim Trọng bằng lời lẽ đau xót:

"Giữa đường đứt gánh tương tư

Keo loan chấp môi tơ thừa mặc em

Kể từ khi gặp chàng Kim

Khi ngày nguyền ước, khi đêm chén thề"

Kiều đã dùng bốn chữ "đứt gánh tương tư" để chỉ ra sự ra đi của mình trong đoạn duyên tình với Kim Trọng. "Đứt gánh" thể hiện sự đột ngột, bất ngờ bỏ lỡ, vì hoàn cảnh mà nàng buộc lòng phải rời xa mối tình của mình. Thêm vào đó, hai từ "mặc em" như một lời phó thác cho Thúy Vân mối duyên của mình, nói là phó thác thế nhưng thực ra là ép Vân phải nhận lời. Nàng đã có một tình yêu thật đẹp với Kim Trọng, với những vật đính ước, với những đêm cùng nhau nguyện thề. Tình yêu ấy đẹp đẽ vô cùng, thế nhưng "sóng gió bất kì" đã buộc nàng phải chọn lựa gia đình. Thúy Kiều đã dựa vào "tình máu mủ" để thuyết phục Vân, và nàng đã khẳng định với Vân rằng sau này, dù nàng có ra sao thì nàng cũng sẽ mang ơn với Vân suốt đời.

Mười hai câu thơ, nhưng lại là sự diễn biến tâm trạng đầy phức tạp của Kiều. Mỗi lời nói ra đều vô cùng khó khăn, đều vô cùng đau xót, thế nhưng Kiều đã dùng sự thông minh của mình để diễn giải nó thật chân thành, thật thấu tình đạt lý để Thúy Vân không thể từ chối. Đây cũng là điều thể hiện đức hy sinh cao cả của Kiều, chứng minh tấm lòng hiếu thảo và sự trọng nghĩa tình của nàng.

Tiếp đến là đoạn thơ khi Kiều trao cho Vân tất cả kỷ vật tình yêu của mình cùng lời dặn dò em gái. Nàng trao hết cho em những kỷ vật tình yêu gắn liền với mối tình sâu đậm của nàng. Tất cả chỉ là những vật đơn giản, nhỏ bé, đối với người khác không hề có giá trị, nhưng với nàng, đó là tất cả minh chứng cho tình yêu của nàng :

"Chiếc thoa với bức tờ mây

Duyên này thì giữ, vật này của chung

Dù em nên vợ nên chồng

Xót người bạc mệnh ắt lòng chẳng quên

Mất người còn chút của tin

Phím đàn với mảnh hương nguyên ngày xưa"

Những kỷ vật ấy thật đơn sơ, chỉ là "chiếc thoa, bức tờ mây, phím đàn, mảnh hương nguyên", nhưng đó là tất cả kỷ niệm về đoạn duyên ngắn ngủi của nàng với Kim Trọng. Nàng đành lòng phải trao đi cho Vân nhưng chỉ là trao kỷ vật, còn một chút duyên tình, nàng xin giữ lại cho bản thân mình

"Duyên này thì giữ, vật này của chung"

Nàng nói "của chung" chứ không nói của Vân, đây là sự tiếc nuối của nàng, là sự dằn vặt trong tâm can, sự không nỡ rời xa của nàng. Mỗi tình đầu luôn là mối tình sâu đậm nhất, mà tình yêu ấy của nàng với Kim Trọng lại còn đang rất sâu sắc, ấy vậy mà nàng buộc lòng phải rời bỏ, thử hỏi sao không đau đớn cho được chứ?

Sáu câu thơ là sáu câu với những dằn vặt sâu sắc trong nội tâm Kiều, một mặt nàng muốn em giúp mình trả nghĩa cho Kim Trọng, mặt khác nàng không hề muốn rời xa mối tình đầu sâu đậm của mình.

Sau khi trao lại cho Vân hết thảy những kỷ vật, Kiều đã dặn dò Vân với những lời lẽ thật buồn rầu, thật nặng nề. Nàng dường như đã dự cảm cho số kiếp lênh đênh của mình, dự cảm về cái chết, bởi thế nàng sử dụng một loạt những từ ngữ gợi nên cái chết như "hồn, hiu hiu gió thổi, nát thân bồ liễu, dạ đài, ...". Nàng đã có một dự cảm chẳng lành cho số phận của mình, nàng tưởng mình đã chết, đã ra đi nhưng lại chẳng thể siêu thoát bởi nàng còn mang nặng tình yêu với Kim Trọng. Mỗi lời thơ là tâm trạng đầy đau đớn của Kiều, sự tuyệt vọng, xót xa khi phải rời xa tình yêu của mình. Đồng thời đó cũng là minh chứng cho tình yêu sâu nặng, thủy chung của mình với chàng Kim.

Ra đi, Kiều cũng không quên dặn dò Thúy Vân phải cố gắng thay mình trả nghĩa lại cho Kim Trọng, đồng thời khi nàng chết đi, hãy thay nàng tẩy oan, để nàng có thể yên bình nơi "dạ đài" tẩm tởi. Đây là sự dằn vặt khôn nguôi của Kiều, tình yêu của Kiều với Kim Trọng là vô cùng sâu sắc, nàng ra đi là vì bất đắc dĩ chứ không phải là bội bạc, muốn quên lời hẹn với chàng! Có thể nói, Kiều đã có những dự cảm cực kì chính xác ngay từ đầu về số phận của mình sau này! Đây phải chăng là sự nhạy cảm của một người con gái thông minh, tài sắc?

Đến cuối cùng, sau khi đã trao hết cho Vân, Kiều mới lặng lòng ngồi nhìn lại thực tại đầy xót xa của mình. Ở đây, đối thoại đã chuyển thành độc thoại, Kiều tự ngồi độc thoại với nội tâm của mình. Nàng suy nghĩ về những bi kịch của bản thân;

"Bây giờ trâm gãy bình tan

Kê sao cho xiết muôn vàn ái ân

Trăm nghìn gửi lạy tình quân

Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi

Phận sao phận bạc như vôi

Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng"

Mỗi từ mỗi chữ đều gợi lên sự tan vỡ, ly tán, đau thương, và nàng càng đau khổ hơn khi nghĩ về Kim Trọng. Mặc dù sự thật là do chữ hiếu, Kiều mới rời xa Kim Trọng, nhưng nàng vẫn tự nhận mình đã phụ bạc chàng, khiến chàng phải đau khổ. Cái "lạy" ở đây của nàng, không giống cái lạy với Thúy Vân, đây là cái lạy nàng dùng để tạ tội với tình lang của mình.

Đến tới cuối cùng, khi mọi cảm xúc dâng trào đến tột đỉnh, nàng gọi tên Kim Trọng hai lần trong sự tức tưởi, nghẹn ngào, đau xót:

"Ôi Kim lang, hỡi Kim lang

Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây"

Mỗi câu thơ trong đoạn thơ cuối là một nỗi lòng của Kiều, nó chứa chan sự đau đớn vô cùng khi nàng phải rời xa tình yêu vì chữ hiếu. Đến cuối cùng, mọi nỗi đau của nàng đều hướng về Kim Trọng, chứ không hề có một chút suy nghĩ về nỗi đau của bản thân, thế mới hiểu đức hy sinh của Kiều lớn lao đến nhường nào và tình cảm nàng với Kim Trọng sâu đậm ra sao!

Đoạn trích chỉ bao gồm hai mươi tư câu nhưng đã giúp chúng ta hiểu rõ tâm trạng của Thúy Kiều vào đêm cuối cùng trước khi rời khỏi nhà, bước chân vào quãng đường lưu lạc. Người ta đã thấy rõ được sự giằng xé sâu bên trong nội tâm của Kiều cùng tình yêu thủy chung và đức hy sinh cao cả của mình.

Về phần nghệ thuật, Nguyễn Du đã thực sự xuất sắc khi diễn tả được tâm trạng của Kiều với những đoạn đối thoại, độc thoại cực kì sâu sắc. Thể thơ lục bát được khai thác triệt để cùng với ngôn từ giàu biểu cảm, đầy sự chân thành.

Đoạn trích Trao duyên càng khiến chúng ta khâm phục tài năng của Nguyễn Du hơn nữa. Tài năng của ông đã biến đoạn trích này trở thành mẫu mực cho một tác phẩm sử dụng cách khắc họa nhân vật bằng độc thoại nội tâm. Đồng thời cũng làm sáng lên sự hiếu thảo, thủy chung trong tình yêu của Kiều - một người con gái tài sắc vẹn toàn.